

Bản án số: 177/2024/HS-ST
Ngày 09-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Thảo và ông Đỗ Thanh Tân.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC tham gia phiên toà: Ông Lương Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 09-9-2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 183/2024/ TLST-HS ngày 22/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2024/QĐXXST-HS ngày 27/8/2024 đối với bị cáo:

Hoàng Văn S; tên gọi khác: Không; sinh năm 1989 tại huyện QX, tỉnh TH; nơi cư trú: T3, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hoàng Văn H, sinh năm: 1957 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1957; chưa có vợ, con.

Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án: Bản án số 17/2020/HSST ngày 11/3/ 2020 bị TAND huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong ngày 20/4/2021 và Bản án số 176/2022/HSST ngày 22/9 /2022 bị TAND huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 20/9/2023 (chưa xoá án tích).

Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Tại bản án số : 112/2009/HSST ngày 24/9/2009 bị TAND huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong ngày 20/01/2011 (đã được xoá án tích). Tại Bản án số 20/2016/HSST ngày 21/11/ 2016 TAND huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt

18 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong ngày 09/12/2017 (đã được xóa án tích)

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2024 đến nay, có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 02/6/2024, Hoàng Văn S đi bộ một mình từ nhà ở T3, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La lên xã CL, huyện TC, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực bản NC, xã CL, huyện TC thì Hoàng Văn S gặp một người đàn ông dân tộc Thái (*S không biết tên và địa chỉ cư trú*) đang đứng ở ven đường liên bản giống người nghiện ma túy. S dừng lại hỏi người đàn ông “*Em có Heroine và hồng phiến không bán cho anh 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)*”. Người đàn ông dân tộc Thái trả lời “*Có*”. S lấy ra số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) đưa cho người đàn ông dân tộc Thái, người đàn ông cầm tiền rồi đưa lại cho S 01 (*Một*) gói nilon màu hồng bên trong có chứa Heroine và Methamphetamine trộn lẫn, S cầm gói ma túy cất vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi S về đến khu vực Tiểu khu 7, Thị trấn TC, huyện TC thì bị tổ công tác Công an huyện TC yêu cầu kiểm tra ma túy. Vật chứng thu giữ gồm Một gói nilon màu hồng bên trong có chứa bột cục màu trắng hồng nghi là Heroine trộn với ma túy tổng hợp (*Hoàng Văn S khai nhận đó là Heroine trộn với ma túy tổng hợp*)

Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 02/6/2024, Công an huyện TC, tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh số bột màu trắng hồng thu giữ của Hoàng Văn S và xác định được khối lượng: 0,25 g (*Không phải hai mươi lăm gam*), trích rút toàn bộ 0,25g đánh ký hiệu S1 để gửi Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La để giám định loại, chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 1155/KL-KTHS ngày 04/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

- Mẫu ký hiệu S1 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine và Heroine (*Heroin*), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,25 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,25 gam, loại Methamphetamine và Heroine (*Heroin*), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định

Tại bản cáo trạng số: 137/CT-VKS ngày 22/8/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố bị cáo Hoàng Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 6 đến 7 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Một mảnh nilon màu hồng + Một vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với phần luận tội của kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện TC, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận: Để có ma túy sử dụng, ngày 02/06/2024, bị cáo Hoàng Văn S đã có hành vi mua trái phép 0,25 gam Heroine và Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân và đã bị Tổ công tác công an huyện TC, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời

khai tại cơ quan điều tra, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 02/06/2024; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 1155/KL-KTHS ngày 04/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án số 17/2020/HSST ngày 11/3/ 2020 bị TAND huyện TC, tỉnh Sơn La đã xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 18 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong ngày 20/4/2021, chưa xoá án tích và tại Bản án số 176/2022/HSST ngày 22/9 /2022 bị TAND huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt Hoàng Văn S 18 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 20/9/2023, bản án này đã áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đến thời điểm phạm tội này bị cáo chưa được xoá án tích, bị cáo tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn S đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 137/CT-VKS ngày 22/8/2024 của VKSND huyện TC truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là chất Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có nhân thân xấu. Tại bản án số: 112/2009/HSST ngày 24/9/2009 bị TAND huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và Bản án số 20/2016/HSST ngày 21/11/ 2016 TAND huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, tuy bị cáo đã được xoá án tích nhưng cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành tốt quy định của pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phân nào đối với bị cáo.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Quá trình điều tra xác minh xét thấy, bị cáo không có tài sản có giá trị, thu nhập không ổn định, là đối tượng nghiện ma túy. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] *Vật chứng vụ án*: Đối với vật chứng gồm: 01 mảnh nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì thư niêm phong là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] *Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án*: Bị cáo khai tổng số ma túy thu giữ 0,25 gam do bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Thái với giá 150.000 đồng ngày 02/6/2024 tại khu vực bản NC, xã CL, huyện TC nhưng do Hoàng Văn S không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của người đàn ông này ở đâu nên không có căn cứ để điều tra xử lý. Buộc bị cáo Hoàng Văn S phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy đã thu giữ trong vụ án.

[8] *Về án phí*: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và xin miễn án phí Hình sự sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/06/2024

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì thư niêm phong có viền xanh đỏ, ngoài ghi: “Vật chứng nhập kho vụ Hoàng Văn S – TTTPCMT, bắt ngày 02/06/2024”. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 067252 đề lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La. Bên trong có: 01 mảnh nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09-9- 2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện TC (2);
- Cơ quan THADS huyện TC;
- Công an huyện TC;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS huyện TC (2);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Thịnh